

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÃ SỐ HỒ SƠ

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống:)Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Ngôn ngữ học ; Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên người đăng ký: LIÊU LINH CHUYÊN****2. Ngày tháng năm sinh:** 24 tháng 05 năm 1976; Nam ; Nữ ; Dân tộc: Kinh**3. Đăng viên Đăng CSVN:** Ngày vào Đàng: 1/10/2009**4. Quê quán:** Tiểu khu 5, Thị xã Đồng Hới**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú**

Số nhà 26/31 Kiệt 246 Hùng Vương, An Cựu, Thừa Thiên Huế

Điện thoại nhà riêng: 0234-3814003, Điện thoại di động: 0912 150 260,

Địa chỉ E-mail: llchuyen@hueuni.edu.vn ; honsoi76@gmail.com

6. Địa chỉ liên hệ:

- Cơ quan: Khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, số 57 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Cựu, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nhà riêng: Số nhà 26/31 Kiệt 246 Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1999 đến tháng 8/2001:

Tốt nghiệp Đại học và được giữ lại trường giảng dạy tiếng Trung tại khoa Trung Văn, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Chức vụ: Bí thư liên chi Đoàn khoa Trung Văn; Ủy viên BCH Đoàn trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

- Từ tháng 9/2001 đến tháng 7/2004:

Học Thạc sĩ tại Viện Hán ngữ và Văn hóa trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng

- Từ tháng 9/2004 đến tháng 7/2008:

Học Tiến sĩ tại Viện Hán ngữ và Văn hóa trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng

- Từ tháng 8/ 2008 đến tháng 7/2011:

Giảng dạy tại khoa Tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế



Chức vụ: Trưởng bộ môn Phương pháp giảng dạy

-Từ tháng 8/2011 đến tháng 7/2013:

Tham gia nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Viện Văn học, trường Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc. Đồng thời vẫn thu xếp thời gian để phục vụ công tác giảng dạy tại khoa Tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ.

Chuyên ngành: Ngôn ngữ ứng dụng (lĩnh vực nghiên cứu: Ngôn ngữ Văn học Trung Quốc)

Chức vụ: Trưởng bộ môn Phương pháp giảng dạy của khoa tiếng Trung; Trợ lý NCKH và đối ngoại; Phó Giám đốc trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Ngôn ngữ và văn hóa, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

-Từ tháng 8/2013 đến nay:

Giảng dạy ngành ngôn ngữ tiếng Trung Quốc tại khoa Tiếng Trung và giảng dạy các học phần đào tạo thạc sĩ ngành “Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu” tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Chức vụ:

Hiện nay: Trưởng khoa tiếng Trung;

Trưởng bộ môn Ngôn ngữ và văn hóa;

Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Ngôn ngữ và Văn hóa.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa tiếng Trung
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (thuộc Bộ giáo dục và Đào tạo)
- Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Ngoại ngữ

Số 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Thừa Thiên Huế.

Điện thoại cơ quan: 0234- 3823392

Địa chỉ E-mail: dhngoainguhue@vnn.vn; Fax: (0234) 3830820

- Hệ số lương hiện nay: 4,4 (Giảng viên chính)

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

Trường Đại học dân lập Phú Xuân, Thừa Thiên Huế

Trường Đại học dân lập Phan Châu Trinh, Hội An.

8. Đã nghỉ hưu: từ tháng năm

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên ; Nghiên cứu viên ; Cán bộ quản lý ; Các công tác khác ; Hữu trí

10. Học vị:

- Cử nhân

Thời gian cấp bằng: ngày 25 tháng 06.năm 1999

Ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Tiếng Trung Quốc

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

- Thạc sĩ

Thời gian cấp bằng: ngày 25 tháng 06 .năm 2004

Ngành: Ngôn ngữ học (chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng)

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc

- **Tiến sĩ**

Thời gian cấp bằng: ngày 24 tháng 06 năm 2008

Ngành: Ngôn ngữ học (chuyên ngành: Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc

- **Chứng nhận nghiên cứu sau Tiến sĩ**

Thời gian cấp chứng nhận: ngày 08 tháng 07 năm 2013

Ngành: Văn học ngôn ngữ Trung Quốc tại trường Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc (chuyên ngành: Ngôn ngữ văn tự học Trung Quốc)

Nơi cấp sau chứng nhận nghiên cứu sau Tiến sĩ (trường, nước): Ủy ban quản lý Sau tiến sĩ toàn quốc tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

11. Đã được công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:

Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Đại học Huế

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:

Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: **Ngôn ngữ học**

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ngôn ngữ học ứng dụng, Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Kết quả đào tạo:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ luận án TS: Không

(Đang hướng dẫn chính cho 01 NCS và hướng dẫn phụ cho 02 NCS chưa bảo vệ luận án)

- Đã hướng dẫn bảo vệ thành công luận văn ThS: 05

Công trình khoa học:

- **Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu:**

- Đề tài NCKH cấp cơ sở: 02 (đều là chủ nhiệm đề tài, trong đó có một đề tài cấp cơ sở Đại học Huế tương đương đề tài cấp Bộ theo thông tư 08 tháng 5 năm 2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo)

+ Đề tài NCKH cấp Bộ: 02 (01 đề tài tham gia và 01 đề tài chủ nhiệm)

- **Bài báo KH đã công bố trong và ngoài nước:**

+ Bài báo KH trong nước: 11

+ Bài báo KH ở ngoài nước: 09

+ Số sách đã xuất bản: 03 quyển (trong đó có 01 giáo trình và 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo Đại học; 01 sách chuyên khảo phục vụ cho đào tạo Đại học và sau Đại học)

- 5 công trình KH tiêu biểu nhất: (Sách hoặc đề tài NCKH hoặc bài báo KH). Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí đăng, tập, trang, năm công bố.)

(1) Giáo trình đã xuất bản

Liêu Linh Chuyên (2015) . *Ngữ âm văn tự Hán ngữ hiện đại*, nhà xuất bản Đại học Huế.

(2) Sách chuyên khảo

Liêu Linh Chuyên (2017). 汉语词对越南学生汉越互译的影响研究 (Nghiên cứu sự ảnh hưởng của từ Hán Việt đến quá trình dịch tiếng Hán sang Việt và tiếng Việt sang tiếng Hán của sinh viên Việt Nam), nhà xuất bản Đại học Huế.

(3) Bài báo KH

Liêu Linh Chuyên (2012). 越南语中汉越词及其语素变化探究 (Tìm hiểu Từ Hán Việt và sự biến đổi các ngữ tố trong từ Hán Việt) 现代语文-ISSN 1008-8024 (Tạp chí Ngữ văn Hiện đại, số 24.2012, Trung Quốc)

(4) Bài báo KH

Liêu Linh Chuyên (2014) Sự khác nhau về nội hàm văn hóa của hai từ rồng (龙/dragon) và chó (狗/dog) trong ngôn ngữ Việt-Hán-Anh, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống (Hội ngôn ngữ học Việt Nam) – ISSN 0868-3409, số 6 (224)

(5) Bài báo KH

Liêu Linh Chuyên (2016). 浅析现代越南双音节汉越词对越南学生学习现代汉语词汇的影响 (Phân tích ảnh hưởng của từ song âm tiết Hán Việt đối với việc học từ vựng tiếng Hán của sinh viên Việt Nam) 汉语教学学刊, 北京大学出版, ISBN 987-7-301-25714-1 (Tạp chí “Dạy học Hán ngữ”- Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc)

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

(1) Khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2013	Giấy khen ĐHH	2135/QĐ-ĐHH, ngày 15/11/2013, Đại học Huế khen: “Có bài báo khoa học đã đăng trên tạp chí khoa học có uy tín.”
2014	Giấy khen ĐHH	112/QĐ- KTCD, ngày 13/10/2014, BCH Công Đoàn Huế khen: “Đã có thành tích xuất sắc về NCKH và sáng kiến kinh nghiệm giai đoạn 2009-2014”
2014	Bằng khen Bộ GD&ĐT	2644/QĐ- BGDDT, ngày 25/7/2014, khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2004-2014”
2015	Giấy khen ĐHH	1432/QĐ-ĐHH, 13/11/2015, Đại học Huế khen: “Có công trình khoa học đăng trên các tạp chí Quốc tế có uy tín.”
2015	Giấy khen ĐHH	1619/QĐ-ĐHH, ngày 16/12/2015, Đại học Huế khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2011-2015”.
2016	Giấy khen ĐHH	1495/ QĐ-ĐHH, ngày 16/11/2016, Đại học Huế khen: “Có bài báo khoa học đã đăng trên tạp chí khoa học có uy tín.”
2018	Kỷ niệm chương	1227/ QĐ-BKHCN, ngày 10/15/2018 Bộ Khoa học công nghệ: Kỷ niệm chương của Bộ “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”
2018	Giấy khen ĐHNN	Giấy khen ĐHNN khen: “Có công trình khoa học đăng trên các tạp chí Quốc tế có uy tín.”
		1476/ QĐ-ĐHH, ngày 11/11/2018, Đại học Huế

(2) Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2014	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số: 1789/QĐ-BGDĐT, ngày 26 tháng 05 năm 2016. Bộ giáo dục và Đào tạo.

17. Kỷ luật (hình thức từ cảnh cáo trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

- Bản thân luôn xác định tư tưởng vững vàng, kiên định, có đạo đức lối sống lành mạnh, giữ vững tác phong của một nhà giáo. Đã tham gia các khóa bồi dưỡng chính trị, quân sự theo đúng yêu cầu của một giảng viên, một cán bộ quản lý.

- Bản thân đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, luôn có tinh thần và say mê NCKH, phấn đấu trau dồi kiến thức, tham gia các khóa bồi dưỡng. Năm 2008 bản thân đã hoàn thành học vị Tiến sĩ và vẫn tiếp tục học hỏi nghiên cứu Sau tiến sĩ trong thời gian hai năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và học hỏi thêm kiến thức, phương pháp nghiên cứu khoa học của các học giả có kinh nghiệm tại Trung Quốc.

- Trong quá trình giảng dạy bản thân luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, áp dụng thông nghệ thông tin vào dạy học, tham gia xây dựng chương trình, viết giáo trình bài giảng phục vụ đào tạo cho Khoa tiếng Trung. Tham gia biên soạn khung chương trình đào tạo Cao học, Nghiên cứu sinh và giảng dạy một số học phần cho học viên cao học chuyên ngành Ngôn ngữ học đối chiếu tại trường Đại học Ngoại ngữ, đại học Huế. Hiện tại ứng viên đang hướng dẫn chính cho một NCS, hướng dẫn phụ cho 02 NCS và hướng dẫn thành công 05 học viên cao học.

- Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người học.

- Có sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp

- Lý lịch bản thân rõ ràng, tham gia tốt các hoạt động của địa phương tổ chức, hàng năm đều được công nhận “Gia đình văn hóa”

- Luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số: gần 20 thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	9/2013-7/2014				3	713 tiết	
2	9/2014-7/2015			1	2	557 tiết	
3	9/2015-7/2016				2	742 tiết	60 tiết
3 thâm niên cuối:							
4	9/2016-7/2017	1	2	1	4	620 tiết	60 tiết
5	9/2017-7/2018				3	792 tiết	30 tiết
6	9/2018- 6/2019				3	700 tiết	30 tiết

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước : Trung Quốc

- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước : Trung Quốc (nghiên cứu sau Tiến sĩ)

Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : Cử nhân ngôn ngữ Anh (hệ vừa học vừa làm)

b) - Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế;
số bằng: E0019902; năm cấp: 29 tháng 03 năm 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Trung Quốc

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Khá (Cử nhân ngôn ngữ Anh, hệ vừa học vừa làm)

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến...	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Ngọc Hà		√	√		2011- 2012	Đại học Khoa học, Đại học Huế	2012
2	Dương Kim Hằng		√	√		2011- 2012	Đại học Khoa học, Đại học Huế	2012
3	Lê Na		√	√		2012- 2013	Đại học Khoa học, Đại học Huế	2013
4	Phạm Hồng Duyên		√	√		2014-2015	Đại học Khoa học, Đại học Huế	2015
5	Trịnh Thị Tuyết Nhưng		√	√		2016-2017	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	2017
6	Trần Thị Hương	√			√	2015-2018	Đại học Khoa học, Đại học Huế	Đang viết luận án
7	Phan Phương Thanh	√		√		2015-2018	Đại học Khoa học, Đại học Huế	Đã bảo vệ cấp cơ sở
8	Nguyễn Thị Linh Tú	√			√	2016- 2019	Đại học Khoa học, Đại học Huế	Đang viết luận án

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN
1	Ngữ âm văn tự Hán ngữ hiện đại	GT	NXB Đại học Huế, năm 2015, tái bản năm 2018.	01	MM	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	978-604- 912-783-0
2	汉语词对越南学生汉越互译的影响研究 (Nghiên cứu sự ảnh hưởng của từ Hán Việt đến quá trình dịch tiếng Hán sang Việt và tiếng Việt sang tiếng Hán của sinh viên Việt Nam)	SCK	NXB Đại học Huế, năm 2017	01	MM	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	978-604- 912-771-7
3	Hướng dẫn sử dụng dấu câu tiếng Hán hiện đại	STK	NXB Đại học Huế, năm 2017	01	MM	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	978-604- 912-807-3

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Phân tích những lỗi sai thường gặp khi sử dụng dấu câu tiếng Hán của sinh viên khoa tiếng Trung, trường ĐHNN, Đại học Huế.	CN		T2009-47-GD-NN	2009-2010	13/9/2010	Tốt
2	Đội sánh hệ thông dấu câu tiếng Hán hiện đại và tiếng Việt	CN		DHH2012-07-07	2011-2013	15/5/2014	Xuất sắc
3	Khảo sát thực trạng học ngoại ngữ không chuyên của sinh viên các trường đại học trực thuộc Đại học Huế và một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng học ngoại ngữ không chuyên hiện nay		TG	B2010-DHH07-19	1/2010-12/2011	12/2011	Tốt
4	Nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học Hán ngữ đạt chuẩn cấp độ 3 (B1) cho sinh viên không chuyên ngữ của các trường Đại học thuộc Đại học Huế.	CN		B2016-DHH19-19	1/2016-6/2018	3/5/2019	Đạt

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố (Những bài dưới đây đều công bố sau khi bảo vệ luận án TS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	越南语中汉越词及其语素变化探究 (Tìm hiểu Từ Hán Việt và sự biến đổi các ngữ tố trong từ Hán Việt)	01	现代语文 - ISSN 1008-8024 Tạp chí Ngữ văn Hiện đại, số 24 (Trung Quốc)	477	24	150-152	2012
2	Vài nét đặc trưng về tư duy văn hóa của người Trung Hoa và người Việt Nam qua thành ngữ chúc tụng	02	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Đại học Sư phạm Huế, 03(23) ISSN 1859-1612	23	03	88-95	2012
3	越南学生常见的汉语补语病句分析 (Phân tích những lỗi sai thành phần bổ ngữ trong câu tiếng Hán của sinh viên Việt Nam)	01	现代语文 - ISSN 1008-8024 Tạp chí Ngữ văn Hiện đại, số 3 (492), Trung Quốc	492	03	112-114	2013
4	现代汉、越语标点符号的异同探析 (Phân tích sự giống và khác nhau giữa dấu câu tiếng Hán hiện đại và Tiếng Việt.)	01	语文学刊 ISSN 1672-8610 Tạp chí Ngữ Văn, Số 4 , (Trung Quốc)	4		11-12	2013
5	Dấu câu tiếng Hán Hiện đại và những điểm cần chú ý khi dịch thuật	01	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc lần thứ XIII, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam (Hà Nội)			258-264	2013
6	Sự khác nhau về nội hàm văn hóa của hai từ rồng (龙/dragon) và chó (狗/dog) trong ngôn ngữ Việt-Hán-Anh	01	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống (Hội ngôn ngữ học Việt Nam) – ISSN 0868-3409, số 6 (224)	224	6	50-52	2014
7	汉语基础词汇与汉越词的对比研究 (Nghiên cứu so sánh từ vựng cơ bản tiếng Hán và từ Hán Việt)	01	现代语文 -ISSN 1008-8024 Tạp chí Ngữ văn Hiện đại, số 3 (564), Trung Quốc	564	03	131-133	2015

8	Phân tích sự giống và khác nhau giữa hai hệ thống dấu câu được thể hiện trong tác phẩm tiếng Hán "Bách Miên Hoa" với bản dịch tiếng Việt	01	Ký yếu Hội thảo khu vực nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ học và giảng dạy ngôn ngữ.			235-243	2015
9	Tìm hiểu nét khác biệt giữa thành ngữ có yếu tố chỉ loài vật trong tiếng Hán và tiếng Việt dưới góc nhìn tri nhận	02	Ký yếu Hội thảo khu vực nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ học và Giảng dạy ngôn ngữ.			140-148	2015
10	浅析现代越南双音节汉越词对越南学生学习现代汉语词汇的影响 (Phân tích ảnh hưởng của từ song âm tiết Hán Việt đối với việc học từ vựng tiếng Hán của sinh viên Việt Nam)	01	汉语教学学刊, 北京大学出版, ISBN 978-7-301-26714-1 Tạp chí “Dạy học Hán ngữ”- Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc	10		148-161	2016
11	单音节汉越词对越南学生越译汉的影响 (Ảnh hưởng của từ Hán Việt đơn âm tiết đến việc dịch tiếng Việt sang tiếng Trung của sinh viên Việt Nam)	01	世界华语教学, 北京华文学院主办, 香港中国新闻出版社, ISSN 2218-2314 Tạp chí “Giáo dục Hoa ngữ thế giới”, HongKong, China.	34	3	21-26	2016
12	Đặc điểm ngôn ngữ của người Hán qua tục ngữ về tình yêu hôn nhân	02	Ký yếu Hội thảo khu vực nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ học và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ 2, ISBN 978-604-912-755-7.			19-27	2016
13	对越汉语词汇教学及大纲编写初探 (Bàn về phương pháp dạy từ vựng tiếng Hán và viết đề cương từ vựng tiếng Hán)	01	Ký yếu Hội thảo khoa học Quốc tế, ISBN 978-604-947-782-9, Nxb ĐHSP TP Hồ Chí Minh.		1	161-168	2017

14	越南顺化非汉语专业学生的汉语学习者学习目的探出 (Tìm hiểu mục đích học tiếng Hán của sinh viên không chuyên ngữ tiếng Hán đang học tại Huế, Việt Nam)	01	青年汉学家研修计划论文集, 中国社会科学出版社出版, ISBN 978-7-5203-0662-1 (Bài viết Nghiên cứu dành cho nhà Hán học trẻ, Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc)			511-524	2017
15	Đặc điểm từ vựng trong khung năng lực tiếng Trung Quốc	02	Tạp chí Khoa học- Đại học Huế, ISSN 2588-1213.	126	6B	17-27	2017
16	越南学生使用汉语标点符号的偏误分析 (Phân tích lỗi sai khi sử dụng dấu câu tiếng Hán của sinh viên Việt Nam)	01	海外华文教育, CN-35 (Q) 第 069 号 -ISSN 2221-9056 Tạp chí Giáo dục Hoa ngữ Hải ngoại, Hạ Môn, Trung Quốc.	93	10	1359-1365	2017
17	Đặc điểm từ vựng tiếng Hán và tiếng Việt trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	02	Hội thảo quốc gia Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ 3. Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.			61-69	2017
18	汉、越动物成语的文化内涵差异对比分析 (Phân tích sự khác nhau giữa nội hàm văn hóa của thành ngữ có yếu tố loài vật trong tiếng Hán và tiếng Việt)	02	现代语文-ISSN 1008-8024 Tạp chí Ngữ văn Hiện đại, số 7 (676), Trung Quốc	676	7	146-150	2018
19	Khảo sát phương pháp rèn luyện kỹ năng nói và viết của sinh viên không chuyên ngữ tiếng Hán trình độ B1 (bậc 3/6) tại các trường Đại học thuộc Đại học Huế.	01	Kỷ yếu hội thảo quốc tế liên ngành lần thứ 4, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. ISBN: 978-604-974-145-6			293-303	2019
20	Phân tích những lỗi sai khi dịch văn bản thương mại tiếng Hán sang tiếng Việt của sinh viên Trung Quốc	02	Kỷ yếu hội thảo quốc tế liên ngành lần thứ 4, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. ISBN: 978-604-974-145-6			315-326	2019

7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
...				

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2019
Người đăng ký



Liêu Linh Chuyên

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Thừa Thiên Huế, ngày 1 tháng 7 năm 2019
Thủ trưởng cơ quan



Bảo Khâm